

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-PT  
Ngày 22 - 8- 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Phụng.

*Các Thẩm phán:*

+ Ông Phạm Văn Khôi.

+ Bà Trần Thị Sâm.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2022/TLPT-HS ngày 27/5/2022 đối với bị cáo Nguyễn Quang H1 do có kháng cáo của bị cáo và bị hại anh Quách Văn T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2022/HS-ST ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

**- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:**

**Nguyễn Quang H1**, sinh năm 1983 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh B (đã chết) và bà Hoàng Thị T; có vợ Hồ Thị N1 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/6/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

**- Người bào chữa cho bị cáo:**

+ Bà Trần Thị H2 - Luật sư Công ty Luật TNHH C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ: tầng .., số ... đường Hà Huy Tập, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

+ Ông Phan Văn C1 - Luật sư Công ty Luật TNHH C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ: tầng .., số .... đường Hà Huy Tập, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- *Bị hại có kháng cáo:* anh Quách Văn T1, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có liên quan đến kháng cáo:*

+ Chị Hà Thị H3, sinh năm 1990; nơi cư trú: xóm L, xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt)

+ Chị Lê Thị H4, sinh năm 1979; nơi cư trú: phố C, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Mạnh C2, sinh năm 1968; nơi cư trú: phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc O, sinh năm 1976; nơi ĐKKHKT: phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nơi đang sinh sống: thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:*

+ Ông Quách Văn C3, sinh năm 1962; nơi cư trú: thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Có mặt)

+ Chị Hồ Thị N1, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Có mặt)

+ Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1998; nơi cư trú: phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* anh Nguyễn Văn Q, anh Phạm Thế U, chị Ngân Thị L, chị Sầm Thị Đ, chị Nguyễn Thị Thanh H5, ông Vũ Công H6, chị Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị V, anh Đỗ Minh C4 (Đều vắng mặt); anh Quách Tuấn A (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 08/9/2019 các anh Quách Văn T1, Quách Tuấn A và anh Nguyễn Văn Q sau khi liên hoan, ăn cơm uống rượu tại gia đình để chia tay anh T1 chuẩn bị đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản thì đến quán Karaoke L ở phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình để hát Karaoke và tiếp tục uống bia. Đến khoảng hơn 22 giờ 30 phút ngày 08/9/2019, anh Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 35N1-316.... chở anh Quách Tuấn A, còn anh Quách Văn T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 35M2-98... đi đến gần nhà nghỉ A ở thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình do anh Nguyễn Hoàng P làm chủ (anh P đã giao nhà nghỉ A cho bố mẹ mình là vợ chồng ông Nguyễn Mạnh C2 và bà Nguyễn Thị Ngọc O quản lý hoạt động kinh doanh) để thuê phòng nghỉ.

Khi đến nhà nghỉ A, các anh T1, Tuấn A, Q để xe mô tô vào trong lán để xe rồi đi ra thì gặp Nguyễn Quang H1 là nhân viên bảo vệ trông coi nhà nghỉ A. Anh Quách Tuấn A đi đến hỏi H1 cho 3 người thuê phòng nghỉ thì H1 đồng ý. Sau đó anh T1 đi vào phòng 103, anh Q đi vào phòng 104, còn anh Quách Tuấn A đi vào phòng 105 của nhà nghỉ A. Khi vào phòng 103 do anh T1 đóng mở cửa phòng mạnh gây ra tiếng động lớn nên H1 đi đến nhắc nhở thì anh T1 và H1 đã cãi chửi nhau. Bực tức vì thái độ của anh T1 nên H1 đã dùng tay tát vào mặt anh T1, bị Huy đánh anh T1 đã hô hoán “Em ơi nó đánh anh”. Lúc này bà Nguyễn Thị Ngọc O, ông Nguyễn Mạnh C2 đang ở trong phòng 101 nghe thấy tiếng ồn ào bên ngoài nên bà O đã mở cửa đi ra. Nhìn thấy anh T1 có biểu hiện say rượu đang đứng cãi chửi nhau với H1 gây mất trật tự nên bà O đã bảo H1 đi vào, đồng thời yêu cầu anh T1 ra về không cho thuê phòng nữa.

Cùng lúc này, anh Quách Tuấn A nghe thấy tiếng của anh T1 xô sát bên ngoài đã mở cửa từ trong phòng 105 chạy đến vị trí của H1 đang đứng và sử dụng tay chân đấm, đá H1. Sau đó anh Tuấn A tiếp tục xô đẩy H1 từ khu vực dọc hành lang nhà nghỉ đến vị trí sân giếng cạnh khu bếp thì H1 bị trượt chân ngã xuống đất, anh T đã ngồi lên người H1 sử dụng tay đấm nhiều nhất vào mặt H1. Lúc này ông C2 từ trong phòng 101 mở cửa đi ra nhìn thấy anh Tuấn A và H1 đang xô sát nên ông C2 đã chạy lại để can ngăn đồng thời đẩy anh Tuấn A đi ra khu vực sân gần lối ra vào của nhà nghỉ không cho đánh nhau với H1 nữa. Lúc này H1 bực tức đi đến góc bếp của nhà nghỉ lấy tại chạn bát 01 que quấy cám bằng tre kích thước (66x3x1)cm định xông đến đánh nhau với anh Tuấn A nhưng được mọi người can ngăn nên H1 bỏ que lại chạn bát không đánh nhau với anh Tuấn A nữa rồi H1 đi ra đứng tại khu vực bàn uống nước trước cửa gian bếp nhà nghỉ.

Thời điểm anh Tuấn A đánh H1 thì bà O đứng ở hè trước cửa phòng 103 bảo anh T1 đi về đã bị anh T1 đấm đá, xô đẩy từ hè xuống dưới sân làm bà O bị ngã ra sân, sau đó bà O đứng dậy chạy ra khu vực bếp của nhà nghỉ. Anh Quách Tuấn A định xông đến đánh nhau với H1 nhưng ông C2 đã ôm người anh Tuấn A để can ngăn lại. Khi nhìn thấy chị H3 mở cửa phòng đi ra đứng gần mình thì bà O nói với chị H3 “Đưa cho mẹ chiếc que quấy cám”, nghe vậy chị H3 lấy tại chạn để bát 01 que quấy cám bằng tre kích thước (66x3x1)cm đưa cho bà O. Khi anh T1 xông đến chỗ bà O, bà O cầm que tre giơ lên xua đuổi anh T1 không cho lại gần mình đồng thời yêu cầu anh T1, anh Tuấn A ra khỏi khu vực nhà nghỉ A. Lúc này anh Q đang tắm ở trong phòng 104 cũng nghe thấy tiếng ồn ào, xô sát đánh nhau bên ngoài nên ra xem thì thấy ông C2 đang xông đến phía anh T1, anh Q chạy đến can ngăn ôm đẩy ông C2 về phía bếp nên không còn xảy ra xô sát nữa. Khi đó anh T1 một mình đi bộ từ trong sân ra phía cổng nhà nghỉ A, còn anh Q đi vào lán xe của nhà nghỉ A lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 35N1-316... dắt cổng dựng tại vị trí phía trước bên phải theo hướng đi ra đường trước cổng nhà nghỉ A rồi lại quay vào trong sân.

Khi anh T1 đi bộ ra ngoài cổng thì chị Ngân Thị L là nhân viên quán Karaoke A ở thôn P, xã Đ, huyện N đi bộ từ đường Quốc lộ 12B vào trong nhà

ngủ. Thấy có tiếng người nói “Kéo hộ công lại” nên chị L đã kéo đóng cánh cổng để ngăn việc xô sát nhưng chưa đóng hết cánh cổng thì anh T1 lách qua cổng rồi đi ra ngoài. Khi bước ra khỏi cổng, vai phải của anh T1 đã va vào vai phải của chị Lê Thị H4 là khách đến nhà nghỉ A để thuê phòng đi từ Quốc lộ 12B vào nhà nghỉ. Khi va vào chị H4, anh T1 đã chửi đồng thời giơ tay đánh nhưng chị H4 tránh được. Bực tức vì bị anh T1 vô cớ đánh, chửi, chị H4 đã lấy 01 mũ bảo hiểm, loại mũ thời trang nửa đầu ở giá để đồ giữa thân xe mô tô của anh Q đang dựng ở cổng. Chị H4 cầm mũ bảo hiểm trên tay phải đánh về phía anh T1, anh T1 dơ tay phải lên đỡ, mũ đã đập vào sau cổ và vai của anh T1, sau đó chị H4 ném chiếc mũ bảo hiểm vào lưng anh T1 rồi chạy vào sân, còn anh T1 tiếp tục đi bộ ra ngoài đường Quốc lộ 12B rẽ sang vỉa hè bên phải đồng thời đi về hướng thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình trong trạng thái bình thường, không bị thương nhằm mục đích thuê xe taxi để đi về nhà.

Lúc này anh Quách Tuấn A cũng đi ra ngoài cổng nhà nghỉ nhưng nhớ ra còn xe mô tô của anh T1 vẫn để tại lán xe trong nhà nghỉ A nên đã quay lại sân. Tại đây anh Tuấn A và anh Q nói chuyện và xin ông C2, bà O cho lấy xe mô tô của T1 ở trong lán để đi về thì ông C2 nói “Bảo thằng kia quay lại xin lỗi cô rồi lấy xe mà về”. Sau đó ông C2 lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 35N1-191... đi ra ngoài đường tìm anh T1 với mục đích bảo anh T1 quay lại nhà nghỉ để xin lỗi bà O. Một lúc sau anh Q cũng điều khiển xe mô tô của mình đi về hướng thị trấn N để tìm anh T1 nhưng anh Q không thấy anh T1 nên điều khiển xe quay lại nhà nghỉ.

Khi ông C2 điều khiển xe mô tô của mình đi về hướng thị trấn N được khoảng 76m thì gặp anh T1 đang đi bộ trên vỉa hè phía bên phải theo hướng thị trấn N, ông C2 nói với anh T1 quay lại nhà nghỉ xin lỗi bà O và lấy xe mô tô mà về. Nghe ông C2 nói, anh T1 đồng ý rồi đi bộ sang qua đường Quốc lộ 12B lên vỉa hè quay lại nhà nghỉ A. Còn ông C2 điều khiển xe mô tô đi về phía trước dựng xe tại sân nhà nghỉ rồi đi bộ ra cổng thì gặp anh Tuấn A đang đi từ ngoài cổng đi vào. Ông C2 và anh Tuấn A đứng nói chuyện rồi cả hai người quàng tay vào lưng nhau đi vào phía bên trong sân nhà nghỉ.

Cùng lúc này anh T1 cũng đi bộ theo hướng từ cổng vào sân nhà nghỉ A. Khi anh T1 đi vào cách tâm cổng nhà nghỉ phía sau khoảng 3,7m, cách tường lán để xe phía bên trái khoảng 1,9m, cách vị trí ông C2 và anh Tuấn A khoảng 02m thì H1 nhìn thấy anh T1; cho rằng anh T1 có thái độ ngông nghênh, đồng thời H1 vẫn bực tức với những hành động của anh T1 trước đó nên H1 đã chạy qua vị trí ông C2, anh Tuấn A đang đi xông đến đánh anh T1. Thấy H1 chạy ra phía cổng, ông C2 quát “Thằng kia đứng lại” nhưng H1 vẫn xông đến trong tư thế đối diện phía trước bên phải anh T1 đang đi trên đường theo hướng từ cổng vào sân nhà nghỉ, sử dụng chân phải đạp 01 nhát vào ngực anh T1 làm anh T1 ngã ngửa đập phần đầu phía sau xuống nền đường bê tông. Lúc này anh Tuấn A, ông C2 nghe thấy tiếng động ở phía sau đã quay lại thì nhìn thấy anh T1 ngã ngửa trên đường, anh Tuấn A đỡ anh T1 lên và nói với H1 “Mày đánh anh tao rồi, không biết gì rồi, anh tao chết

là mày chết” rồi bế T1 ra cổng; anh Q điều khiển xe mô tô của mình quay lại cổng nhà nghỉ A thấy Tuấn A bế T1 bị thương bất tỉnh, anh Q điều khiển xe mô tô chở Tuấn A, đưa anh T1 đến Bệnh viện đa khoa huyện N, tỉnh Ninh Bình để cấp cứu.

Anh T1 bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện N sau đó được chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình để cấp cứu, điều trị từ ngày 08/9/2019 đến ngày 02/10/2019 được tạm thời xuất viện. Sau đó anh T1 tiếp tục điều trị từ ngày 24/12/2019 đến ngày 27/12/2019 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình được tạm thời xuất viện đợi phẫu thuật ghép sọ. Trong thời gian từ ngày 26/02/2020 đến ngày 04/3/2020 anh T1 phải tiến hành điều trị phẫu thuật ghép sọ, điều trị nội khoa hỗ trợ tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức tại thành phố Hà Nội, sau đó được chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 05/3/2020 đến ngày 09/3/2020 thì xuất viện về nhà.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại hiện trường: 01 chiếc giấy da màu đen bên trái nhận hiệu “Thành Đạt H”; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 35M2-98..; 01 đoạn gỗ có bốn cạnh, KT (79x4x4,2)cm (không có dấu vết, thu tại khu vực sân giếng); 01 đoạn gỗ có bốn cạnh KT (69x4,5x4,3)cm (không có dấu vết, thu tại khu vực sân sau nhà nghỉ); thu giữ tại phòng 101 của nhà nghỉ 01 đầu thu dữ liệu Camera màu đen-ghi-xám nhãn hiệu HIKVISION KT (31,4x23,4x4,4)cm (trong đầu thu không có hệ thống bộ nhớ lưu trữ dữ liệu); thu giữ của bà O 01 que tre KT (66x3x1) cm (không có dấu vết, do bà O tự giao nộp) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 màu đen lắp sim số 0916.109.4..; thu giữ của ông C2 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 230 màu đen lắp các sim số 0912.877.5... và 0946.103.1...; thu giữ của H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 lắp các sim số 0979.339.9.. và 0398.024.5..; 01 áo phông cộc tay màu tím kẻ ngang màu xanh và 01 quần bò dài màu xanh.

Đối với 01 mũ bảo hiểm do chị Lê Thị H4 sử dụng đánh anh T1, sau khi xảy ra vụ việc đã bị thu dọn nên Cơ quan điều tra đã không thu giữ được.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình đã thu thập bệnh án điều trị của anh T1 và ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh Quách Văn T1.

Tại bản kết luận giám định số 026/ThT-GDPY ngày 11/6/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: “Dấu hiệu chính qua giám định: sẹo vết mổ trán thái dương đỉnh trái, sẹo mở khí quản, sẹo vết mổ hạ sườn trái, khuyết xương sọ thái dương đỉnh trái, vỡ xương chẩm, khuyết não thùy trán trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 70%. Kết luận khác: cơ chế hình thành thương tích: vỡ xương chẩm do vật tầy cứng trực tiếp gây nên”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 27/4/2021 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H1 05

(năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/6/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/5/2021, bị cáo Nguyễn Quang H1 kháng cáo toàn bộ bản án nêu trên đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ hồ sơ tài liệu, nội dung vụ án một cách khách quan. Bị cáo cho rằng Tòa án nhân dân huyện N đã xét xử không khách quan, không xem xét đầy đủ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi ích hợp pháp của bị cáo, vụ án còn bỏ lọt những người gây thương tích cho bị hại, có nhiều mâu thuẫn trong lời khai và cơ chế hình thành thương tích.

Ngày 10/5/2021, bị hại anh Quách Văn T1 kháng cáo toàn bộ bản án nêu trên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xem xét lại toàn bộ hồ sơ vụ án và tuyên hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại một cách khách quan, đúng người, đúng tội, chống bỏ lọt tội phạm.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 24/2021/HS-PT ngày 10/8/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: căn cứ vào các điểm a, b, c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H1 và bị hại Quách Văn T1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình để điều tra lại theo thủ tục chung.

Sau khi hồ sơ vụ án được giao lại cho Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình để điều tra lại theo thủ tục chung. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành điều tra lại, thu thập Bệnh án của anh T1 tại Bệnh viện đa khoa huyện N, Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức tại thành phố Hà Nội, ban hành công văn đề nghị Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình xác định thương tích trong bệnh án và ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung thương tích của anh Quách Văn T1.

Tại công văn số 1057/KHTH-BVĐK ngày 14/10/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình trả lời về Bệnh án điều trị của anh Quách Văn T1 như sau: ngày 08/9/2019, bệnh nhân Quách Văn T1 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình khám, vùng chằm (P) có rách da đầu khoảng 3cm nhưng Bệnh án số lưu trữ 002138, số hồ sơ 19256685 năm 2019 không mô tả do thời điểm vào viện bệnh nhân bị chấn thương sọ não nặng: tụ máu dưới màng cứng bán cầu não trái đè đẩy đường giữa 15mm, chảy máu màng mềm, phù não lan tỏa, vỡ xương chằm. Tiên lượng rất nặng nguy cơ tử vong cao cần phải phẫu thuật nhanh để cứu người bệnh nên bác sỹ làm Bệnh án bỏ sót không mô tả tổn thương nói trên trong bệnh án.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 074/2021/ThT-GDPY ngày 15/10/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: kết quả giám định ngày 11/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình: tỷ lệ tổn thương cơ thể là 70%. Kết quả giám định bổ sung ngày 30/9/2021 tại Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình: tỷ lệ tổn thương cơ thể sẹo vết thương chàm phải là 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 71%.

3. Kết luận khác: cơ chế hình thành thương tích: sẹo vết thương do vật tày cứng trực tiếp gây nên”.

Ngày 14/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định số 191 về việc trưng cầu Bệnh viện tâm thần Trung ương 1 để giám định tâm thần đối với anh Quách Văn T1. Quá trình điều tra anh T1 hoàn toàn tỉnh táo, đủ điều kiện làm việc với các cơ quan tiến hành tố tụng. Mặt khác ngày 15/12/2021, anh T1 có đơn gửi các cơ quan tiến hành tố tụng huyện N, tỉnh Ninh Bình về việc từ chối giám định pháp y tâm thần.

Trong quá trình điều tra lại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình đã tiến hành hỏi cung, lấy lời khai của một số người tham gia tố tụng, tổ chức thực nghiệm điều tra đều có ghi âm, ghi hình có âm thanh, lưu trữ trong đĩa DVD và được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 14/4/2022 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình đã xét xử lại và quyết định: tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H1 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/6/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/4/2022, bị cáo Nguyễn Quang H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đưa những người có liên quan ra trước pháp luật.

Ngày 27/4/2022, bị hại anh Quách Văn T1 có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại một cách khách quan, đúng người, đúng tội, chống bỏ lọt tội phạm và buộc bị cáo, những người liên quan phải bồi thường thiệt hại cho anh với số tiền là 800.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo, bị hại vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H1 và bị hại anh Quách Văn T1; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh

Bình. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H1 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/6/2020. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Nguyễn Quang H1 phải bồi thường cho anh Quách Văn T1 tổng số tiền 271.497.000 đồng. Đối trừ số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường là 96.204.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 175.293.000 đồng cho anh Thế. Bị cáo H1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị hại anh Quách Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Bản án sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện N chưa làm rõ các vấn đề tại bản án phúc thẩm số 24/2021/HS-PT ngày 10/8/ 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã chỉ ra, chưa làm rõ nguyên nhân, cơ chế hình thành thương tích của anh T1. Lời khai của bị hại, bị cáo, người làm chứng còn mâu thuẫn nhau nhưng chưa được cơ quan điều tra làm rõ. Bản án sơ thẩm không đưa ông C2, bà O, chị H4 đồng phạm với bị cáo H1 là không đúng. Lời khai của những người liên quan đến vụ án có sự tham gia của những người tham gia đánh anh T1. Bị hại có vết rách 3 cm trên đầu nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ vì sao bị hại lại có vết rách trên. Sau khi thực nghiệm điều tra lại thì sân rất bằng phẳng nên không thể gây ra vết thương trên cho bị hại. Việc chị H4 dùng mũ bảo hiểm đánh phần đầu anh T1 thì có thể gây ra vết rách da trên không? Ai là người gây ra vết thương trên cho anh T1? Cơ quan điều tra huyện N đã tiến hành điều tra lại chưa đầy đủ, chưa khách quan, có nhiều mâu thuẫn về tư thế ngã của anh T1. Do vậy bản án sơ thẩm chưa làm rõ được đồng phạm trong vụ án gây ra thương tích cho anh T1 và những mâu thuẫn cơ chế tác động, cơ chế hình thành vết thương đối với anh T1. Cơ quan điều tra chưa xác định vật tày cứng nào đã gây ra thương tích cho anh T1? Từ những căn cứ trên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, b, c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình để điều tra lại theo thủ tục chung và đưa những người liên quan ra pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giảm mức bồi thường thiệt hại và đưa những người liên quan ra trước pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 25/4/2022, bị cáo H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đưa những người liên quan ra trước pháp luật. Ngày 27/4/2022, bị hại anh Quách Văn T1 có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm và buộc bị cáo, những người liên quan phải bồi thường cho anh số tiền 800.000.000 đồng. Đơn kháng cáo của bị



cáo, bị hại làm trong thời gian luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo và bị hại, người bào chữa cho bị cáo vẫn cho rằng ngoài bị cáo vẫn có những người khác gây ra thương tích cho anh T1, một mình bị cáo không thể gây nên thương tích 71% cho bị hại. Tuy nhiên bị cáo cũng như bị hại không đưa ra căn cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

Người bào chữa cho bị cáo đưa ra các căn cứ xác định ông C2, bà O có tham gia đánh anh T1. Chị H4 là khách đến nhà nghỉ A chỉ vì bức tức với anh T1 khi anh T1 va chạm vào vai chị H4 nên đã có hành vi dùng mũ bảo hiểm thời trang đập vào sau cổ và vai anh T1. Mặt khác người bào chữa cho bị cáo cũng cho rằng mũ bảo hiểm và gây gỗ cũng là vật tày vạ. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo, bị hại và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo cho rằng cần phải đưa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trên để xét xử với tư cách là đồng phạm với bị cáo H1 trong việc gây ra thương tích cho anh T1. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ xác định khi anh T1 xông đến chỗ bà O thì bà O có dùng que quấy cắm xua đuổi anh T1 không cho lại gần mình. Mặt khác anh T1 cũng xác định khi xảy ra to tiếng, anh T1 cũng xô sát với bà O khiến bà O bị thương phần mềm; hành động của ông C2, bà O chỉ giằng co với anh T1 tại vị trí trước cửa phòng nghỉ và sân giếng. Bị cáo H1 cũng thừa nhận ông C2, bà O không xúi giục bị cáo đánh anh T1. Bị cáo đánh anh T1 do mâu thuẫn cá nhân giữa hai người, không có ai xúi giục, kích động bị cáo.

Đối với chị Lê Thị H4 có dùng mũ bảo hiểm thời trang đánh vào sau cổ, sau gáy của anh T1 nhưng sau khi bị chị H4 đập mũ bảo hiểm thì anh T1 hoàn toàn tỉnh táo và đi ra khỏi khu vực nhà nghỉ, vết thương của anh T1 không trùng với vị trí đập mũ bảo hiểm của chị H4.

Anh Nguyễn Văn Q khai: “Tôi xác định trước khi tôi ra can đây ông C2 đang xông đến đánh T1 thì không có ai đánh T1, không có ai hô hoán, kích động, không có ai sử dụng gây đánh T1. Khi T1 đi bộ khỏi phòng nghỉ tôi không thấy T1 bị thương” (Bút lục số 1563).

Lời khai ban đầu của anh Quách Tuấn A cũng phù hợp với lời khai anh Q, cụ thể, anh Quách Tuấn A trình bày: “Sau khi anh T1 đi bộ ra ngoài và một lát sau đi bộ quay trở lại nhà nghỉ ...thì tôi thấy tình trạng anh T1 bình thường, vẫn đi đứng bình thường, không thấy có biểu hiện thương tích gì, đến sau khi có tiếng “Bộp” từ phía chỗ anh T1, tôi quay lại nhìn thì thấy anh T1 ngã xuống đất bất tỉnh...” (Bút lục số 488).

Bản thân bị cáo khai tại các bút lục số 1736, 1737, 1739: “...anh C2 đánh anh T1 tại sân trước cửa lán xe. Sau khi anh C2 sử dụng tay đánh anh T1 thì tôi không nhìn thấy anh T1 bị thương...Khi T1 quay lại nhà nghỉ, lúc đi đến đường cạnh lán để xe thì anh C2 không đánh anh T1 trước lúc tôi xông vào đập T1...”. “Tôi xác định ngày 08/9/2019 chị O không đánh T1”. Tại Biên bản đối chất ngày

09/11/2021 bị cáo thừa nhận: “Lý do trước đây tôi khai không đúng là do sự việc diễn ra quá nhanh, sau khi tôi đập anh T1 bị ngã bất tỉnh thì Tuấn A đến bên đỡ T1 trong tư thế quỳ nên tôi đã khai đập anh T1 khụy, còn thực tế là tôi đập vào giữa ngực anh T1 làm anh T1 ngã ngửa, đập phần đầu phía sau xuống đường”.

Tại lời khai ban đầu, bị cáo thừa nhận chỉ có một mình bị cáo gây thương tích cho anh T1. Sau đó, bị cáo thay đổi lời khai là ngoài bị cáo còn có bà O, ông C2, chị H4, chị H3. Tuy nhiên toàn bộ hành vi của bị cáo đã được chứng minh qua vết thương thực tế của bị hại, hồ sơ bệnh án, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Bản kết luận giám định thương tích số 074/2021/ThT-GDPY ngày 15/10/2021 và Công văn số 020/TL-TTPY ngày 18/10/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Bình đã giải thích về cơ chế hình thành thương tích của anh T1 “... *Tại thời điểm giám định, Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình không xác định được cụ thể đặc điểm của vật tày cứng (vật gây thương tích không phải là vật sắc hay vật nhọn... Chấn thương sọ não nguyên nhân do va đập và do tăng giảm tốc độ đột ngột. Do va đập được hình thành khi một vật tác động vào đầu nạn nhân hoặc do đầu nạn nhân va đập vào vật. Hậu quả sưng nề, bầm tím, rách da tại điểm tiếp xúc với vật và tổn thương mô não (nhu mô não, mạch máu não - màng não). Do tăng giảm tốc độ đột ngột hình thành khi đầu nạn nhân chuyển động nhanh mạnh, bất ngờ và theo chiều hướng ngược nhau gây va đập nhu mô não vào bản trong xương sọ làm thay đổi áp lực nội sọ. Hậu quả gây tổn thương mô não (nhu mô não, mạch máu não, màng não) ở vị trí đối diện*”. Các tài liệu chứng cứ nêu trên phù hợp với nhau, cơ bản phù hợp với lời khai bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: do mâu thuẫn cá nhân nên khoảng hơn 22 giờ 30 phút ngày 08/9/2019 tại nhà nghỉ A, bị cáo Nguyễn Quang H1 đã dùng chân phải đập 01 nhát trứng vào ngực anh Quách Văn T1 làm anh T1 đập phần đầu phía sau xuống nền đường bê tông bất tỉnh. Hậu quả làm anh Thế bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 71%. Cơ chế hình thành thương tích: seo vết thương do vật tày cứng trực tiếp gây nên. Với tính chất hành vi của bị cáo như đã nêu trên đủ cơ sở kết luận bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Quách Văn T1.

Như vậy, thương tích của anh Quách Văn T1 do mình bị cáo Nguyễn Quang H1 gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại cũng như quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xác định bà O, ông C2, chị H4, chị H3 là những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là đồng phạm gây thương tích cho anh Thế.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H1 xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo đã dùng chân đập 01 nhát trứng vào ngực của anh T1 làm cho anh T1 tổn hại 71% sức khỏe. Quá trình điều tra, truy tố, xét

xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại số tiền 96.204.000 đồng; bố bị cáo là người có công với cách mạng; bị cáo được áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất vụ án, áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt 05 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật, không nặng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, các lý do bị cáo trình bày đã được Tòa án sơ thẩm xem xét áp dụng. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào tính chất của vụ án, xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại đề nghị buộc bị cáo và người liên quan phải bồi thường thiệt hại số tiền 800.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị hại đã cung cấp các hóa đơn chứng từ trong quá trình điều trị tại Bệnh viện và việc gây thương tích cho bị hại chỉ có mình bị cáo như đã nhận định tại mục [2]. Tại phiên tòa, bị hại không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu bồi thường của mình.

Do đó, căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại các khoản tiền như sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là: 187.547.000 đồng.
- Chi phí cho việc thuê xe, đi lại chăm sóc anh T1 là: 7.500.000 đồng.
- Thu nhập thực tế bị mất của anh T1 và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc anh T1 trong thời gian điều trị là: 42 ngày x 02 người x 250.000 đồng/người/ngày = 21.000.000 đồng.
- Mức bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần là: 35 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng/tháng = 52.150.000 đồng.
- Chi phí cho việc gửi xương sọ là: 3.300.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 271.497.000 đồng được trừ đi số tiền 96.204.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 175.293.000 đồng cho bị hại.

Như vậy yêu cầu của bị hại đề nghị buộc bị cáo và người liên quan phải bồi thường thiệt hại số tiền 800.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử giữ nguyên mức bồi thường như bản án sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình đã tuyên.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H1 và đơn kháng cáo của bị hại anh Quách Văn T1 cũng như quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, cần giữ nguyên các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày

14/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình về phần tội danh, hình phạt tù và trách nhiệm dân sự.

[5] Đối với Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình cần rút kinh nghiệm trong khi xét xử sơ thẩm lần 2 ngày 14/4/2022. Vụ án xảy ra từ ngày 08/9/2019 và đã được Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm lần 1 vào ngày 27/4/2021. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Quang H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H1 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/6/2020. Sau khi xét xử sơ thẩm lần 1 bị cáo và bị hại có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình để điều tra, truy tố, xét xử lại. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 24/2021/HS-PT ngày 10/8/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H1 và bị hại Quách Văn T1; hủy bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình để điều tra lại theo thủ tục chung. Tuy nhiên bản án sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình khi xét xử lại lần 2 đã không phản ánh lại nội dung trên trong bản án sơ thẩm là không đúng quy định. Vấn đề này Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình cần rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí:

- Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải nộp 8.764.650 đồng, làm tròn 8.765.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nhưng bị hại anh Quách Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H1 và bị hại anh Quách Văn T1, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2022/HS-ST ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Quang H1 05** (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/6/2020.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** buộc bị cáo Nguyễn Quang H1 phải bồi thường cho anh Quách Văn T1 tổng số tiền 271.497.000 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Cụ thể các khoản như sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là: 187.547.000 đồng.

- Chi phí cho việc thuê xe, đi lại chăm sóc anh Thế là: 7.500.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất của anh Thế và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc anh Thế trong thời gian điều trị là: 42 ngày x 02 người x 250.000 đồng/người/ngày = 21.000.000 đồng.

- Mức bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần là: 35 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng/tháng = 52.150.000 đồng.

- Chi phí cho việc gửi xương sọ là: 3.300.000 đồng.

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 96.204.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 175.293.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu hai trăm chín mươi ba nghìn đồng) cho anh Quách Văn T1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

### **3. Án phí:**

- Bị cáo Nguyễn Quang H1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Quang H1 phải nộp 8.765.000 đồng (Tám triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị hại anh Quách Văn T1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

**4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.**

**5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án**

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 22/8/2022.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
  - VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
  - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
  - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
  - TAND huyện N (4 bản);
  - VKSND huyện N (1 bản);
  - CA huyện N (1 bản);
  - Chi cục THADS huyện N (1 bản);
  - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
  - Trại tạm giam CA tỉnh (1 bản);
  - Bị cáo (1 bản);
  - Bị hại (1 bản);
  - Người bào chữa cho bị cáo (2 bản);
  - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (7 bản);
  - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
  - Lưu hồ sơ (2 bản);
  - Lưu tòa và Tổ hành chính tư pháp (2 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Phụng**